TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Ngọc;

Ông Bùi Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnTam Nông tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 12/3/2019 theo Quyết định đ□a vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Thị Hồng Ph;

Tên gọi khác : Không

Sinh ngày: 09/6/1985, tại huyện Y, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh P;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 07/12;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Văn Th và bà Đinh Thị H;

Anh , chị, em ruột: Có 03 người (bị cáo là thứ nhất);

Chồng: Hoàng Anh D, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2007);

Con: Có 01 con (sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại tại xã N, huyện Y, tỉnh P. (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Trú tại: Đội 10, xã P, huyện Y, tỉnh P. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985;

Trú tại: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt)

3. Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1984;

Trú tại: Khu 3, xã D, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 19/12/2018, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh P phối hợp với ban Công an xã C tiến hành kiểm tra nhà nghỉ P (của gia đình bà Nguyễn Thị V phát hiện: Tại phòng 103, Đinh Thị Hồng Ph đang có hành vi bán dâm cho Ngô Quốc H và tại phòng 104, Nguyễn Thị N có hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn Kh. Thu giữ: 01 chiếu bao cao su nhãn hiệu Sure chưa qua sử dụng và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ vật chứng, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của Đinh Thị Hồng Ph như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn Kh cùng Ngô Quốc H đến quán karaoke H (ở khu 7, xã C, huyện T) để thuê phòng hát. Khi H và Kh hát thì có gọi Đinh Thị Hồng Ph là nhân viên phục vụ của quán vào rót bia và hát cùng, đến khoảng 15 giờ thì nghỉ. H và Kh rủ Ph đi ăn, Ph đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thị N (nhân viên phục vụ của quán H) đi ăn cùng. Trong lúc ngồi ăn Kh và H nói chuyện, rủ nhau tìm chỗ mua dâm. Kh đặt vấn đề với Ph về chuyện H và Kh muốn mua dâm. Ph đồng ý và thoả thuận mỗi lần mua dâm phải trả 400.000đ, đồng thời phải cho Ph thêm tiền công gọi thêm người (vì có 02 người muốn mua dâm). Kh đồng ý nên Kh lấy ra 600.000đ (gồm 400.000đ tiền mua dâm và 200.000đ tiền công cho Ph) và bảo H đưa cho Kh 400.000đ, được tổng 1.000.000đ, Kh đưa cho Ph, sau khi cầm tiền Ph rủ N đi bán dâm (Ph bảo N cứ đi bán dâm xong Ph sẽ thanh toán tiền sau), N đồng ý. Sau đó cả 4 người cùng nhau đi lên nhà nghỉ P thuê phòng để mua bán dâm, khi đến quầy lễ tân thì gặp chị Nguyễn Thị Hương L (là con dâu bà V, do bà V đi vắng nên giao nhà nghỉ cho L quản lý), H nói với L cho

thuê 02 phòng nghỉ (01 phòng nam, 01 phòng nữ). Chị L vào sổ đăng ký họ tên, địa chỉ các khách nghỉ vào sổ lưu trú, rồi đưa cho H 02 chiếc chìa khoá của phòng 103 và phòng 104 để nghỉ. Sau đó, Ph và H vào phòng 103, còn Kh và N vào phòng 104 để mua bán dâm. Khi Ph và H đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKSTN ngày 11/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Đinh Thị Hồng Ph về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại Khoản 1 - Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Hồng Ph phạm tội "Môi giới mại dâm";

Áp dụng: Khoản 1- Điều 328; Điểm i,s - Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1,2,3,5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Hồng Ph từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 1.000.000đ thu giữ của bị cáo Ph

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua, bán dâm, thời gian, địa điểm, vật chứng và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/12/2018, Đinh Thị Hồng Ph khi được Nguyễn Văn Kh hỏi mua bán dâm thì sẽ được Kh trả công môi giới cho, sau khi nhận tiền Ph đã rủ rê Nguyễn Thị N cùng đi bán dâm. Như vậy với mục đích để thu lời bất chính, Đinh Thị Hồng Ph đã làm trung gian, dẫn dắt, môi giới để cho Nguyễn Thị N bán dâm cho Nguyễn Văn Kh. Hành vi của Ph xâm hại đến trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì thế, hành vi mà Đinh Thị Hồng Ph thực hiện đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" quy định tại Khoản 1, Điều 328 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều luật như sau:

" 1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i,s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc Mường, sống ở vùng sâu, vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng đã ly hôn một mình nuôi con, bố đẻ là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội nên đã nhất thời phạm tội. Chính vì thế cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại gia đình và địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền thu giữ của bị cáo là 1.000.000đ (Một triệu đồng) là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối 01 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa sử dụng là công cụ phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Kh, Ngô Quốc H và Nguyễn Thị N là các đối tượng mua bán dâm nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn H (chủ quán Karaoke H) và chị Nguyễn Thị Hương L (là người quản lý nhà nghỉ P), quá trình điều tra điều tra xác định anh H và chị L không biết việc thoả thuận, mua bán dâm giữa các đối tượng nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5**]** Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật hình sự:

1.Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Hồng Ph phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ: Khoản 1- Điều 328; Điểm i,s - Khoản 1- Điều 51, Khoản 1,2,3,5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Hồng Ph 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Huỷ lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2019/LCĐKNCT - TA ngày 12/3/2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a,b - Khoản 1- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a,b - Khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 1.000.000đ (Một triệu đồng) *(Theo giấy uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 12/3/2019 của Công an huyện T nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc Nhà nước T).*

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2019)

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện, tỉnh;*
- *Công an huyện;*
- *Thi hành án DS huyện;*
- *UBND xã N, h. Y;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA; VP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Trình